

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 798/2026/HS-PT

Ngày: 15-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng Hồng Sơn.

2/ Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 682/2026/HSPT ngày 06/8/2026 đối với bị cáo Phạm Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 313/2026/HSST ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Thị H, sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038188002226; nơi thường trú: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Phạm Văn H1; mẹ: Phạm Thị D; anh chị em ruột: 04 người kể cả bị cáo; chồng: Lê Bá T, đã ly hôn; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2026 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy không cần triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 17/8/2025, Phạm Thị H sử dụng xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 36BC-099.42 từ nhà trọ Kim L chở con trai tên T1 đến chợ H3, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh gửi xe rồi đến quán Phở của chị Nguyễn Thị Hồng Cẩm V trước cổng chợ ăn sáng. Đến khoảng 08 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi ăn sáng xong, H đưa 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) cho chị Lê Kim H2 (phụ quán) để trả tiền. Trong lúc chị H2 đi lấy tiền thừa trả lại, H phát hiện điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax 128gb của chị H2 để trên bàn inox (cạnh thùng trà đá để khách uống) nên nảy sinh ý định trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó H đi đến chỗ chị H2 lấy 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tiền thừa rồi đi đến chỗ thùng trà đá, lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước rồi nhanh chóng cùng con lấy xe về nhà trọ. Một lúc sau, chị H2 phát hiện điện thoại bị mất nên nhờ chị Nguyễn Thị Hồng Cẩm V gọi vào số điện thoại của chị H2 nhưng không liên lạc được. Chị H2 nhờ chị Mai Thị Cẩm L1 (bán tạp hoá gần quán Phở) trích xuất camera thì phát hiện H trộm cắp điện thoại. Sau đó, chị H2 đến Công an xã B trình báo vụ việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra mời Phạm Thị H đến trụ sở làm việc. Tại đây, Phạm Thị H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. H khai nhận, sau khi trộm được điện thoại của chị H2 thì không mở máy được do cài mật khẩu nên H tắt nguồn và giấu phía trên tủ quần áo.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị H tại Phòng số 9, nhà T, đường C, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu nâu, số imei 1: 358497896330830, imei 2: 358497896294226.

- 01 bộ quần áo của H mặc lúc thực hiện hành vi trộm cắp: 01 quần đùi jean màu xanh, 01 áo thun màu đỏ, 01 áo khoác màu nâu, 01 đôi dép da bò.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 36BC-09942.

- 01 mũ bảo hiểm màu hồng.

Ngày 02/10/2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố có bản kết luận số 7926/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu nâu, dung lượng 128GB có trị giá 14.957.000đ (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 313/2026/HS-ST ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số: 36BC-099.42, hiệu Vision, màu đỏ - đen, số máy: JK03E6618544, số khung: RLHJK037XRZ418534.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) quần đùi jean màu xanh, 01 (Một) áo thun màu đỏ, 01 (Một) áo khoác màu nâu, 01 (Một) đôi dép da bò, 01 (Một) mũ bảo hiểm màu hồng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: G 2076/LNK-VPCQCSĐT ngày 03/3/2026, Phiếu nhập kho vật chứng số: 51/PNK ngày 04/3/2026, Quyết định chuyển vật chứng số: 247/QĐ-VKSKV8 ngày 05/3/2026).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2026, bị cáo Phạm Thị H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cũng như xin nhận lại chiếc xe máy hiệu Vision.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo chỉ xin được hưởng án treo và xin nhận lại chiếc xe máy hiệu Vision, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo Phạm Thị H thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với kháng cáo xin nhận lại chiếc xe máy hiệu Vision, xét về mặt ý thức chủ quan thì bị cáo điều khiển xe mô tô đến quán với mục đích ăn sáng, hoàn toàn không có ý định trộm cắp tài sản từ trước. Ý định chiếm đoạt chỉ phát sinh khi thấy điện thoại của chị H2 để trên bàn inox, cạnh thùng trà đá để khách uống, lợi dụng sự sơ hở bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy, chiếc xe mô tô chỉ là phương tiện cá nhân phục vụ nhu cầu di chuyển sinh hoạt thông thường, không phải là “công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội” nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng trả lại chiếc xe máy trên cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 17/8/2025 tại quán Phở của chị Nguyễn Thị Hồng Cẩm V trước cổng chợ H3, địa chỉ tại Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sơ hở của chị Lê Kim H2, bị cáo Phạm Thị H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu nâu của chị H2, rồi điều khiển xe máy về chỗ ở để cất giấu. Theo Bản kết định giá tài sản số 7926/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp Thành phố ngày 02/10/2025 đã kết luận: *“01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu nâu, dung lượng 128GB có trị giá 14.957.000 đồng”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng

các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ 08 tuổi nên được Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[5.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo: Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy khi lượng hình Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi phạm tội trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại trị giá 14.957.000 đồng thì điện thoại đã được thu hồi, nhưng Cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” theo hướng dẫn tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025, giữ nguyên mức án tù có thời hạn nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5.2] Về kháng cáo xin nhận lại chiếc xe máy hiệu Vision:

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy trước thời điểm thực hiện hành vi lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 14 Promax của bị hại thì bị cáo Phạm Thị H chỉ sử dụng xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số 36BC-099.42 chở con trai từ nhà trọ K đến quán P, sau đó gửi xe rồi đi bộ đến quán Phở để ăn sáng. Xét về mặt ý thức chủ quan của bị cáo lúc này là hoàn toàn chưa có ý định phạm tội mà chỉ sau khi ăn sáng xong, phát hiện bị hại để điện thoại trên bàn inox thì bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bên cạnh đó, chiếc xe trên do bị cáo mua trả góp tại Công ty TNHH T2, nhưng bị cáo còn 04 tháng chưa góp. Cấp sơ thẩm nhận định chiếc xe trên liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm, trả cho bị cáo 01 xe mô tô biển số: 36BC-099.42, hiệu Vision, màu đỏ - đen, số máy: JK03E6618544, số khung: RLHJK037XRZ418534.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[7] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Phần Quyết định của Bản án sơ thẩm trình bày không đúng trình tự, thể thức của Bản án sơ thẩm quy định tại Mẫu số 27-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Tuy không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án và quyết định của tòa án, nhưng C sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 313/2026/HS-ST ngày 12/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 82, 87 và 89 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H: 01 xe mô tô biển số: 36BC-099.42, hiệu Vision, màu đỏ - đen, số máy: JK03E6618544, số khung: RLHJK037XRZ418534.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: G 2076/LNK-VPCQCSĐT ngày 03/3/2026, Phiếu nhập kho vật chứng số: 51/PNK ngày 04/3/2026, Quyết định chuyển vật chứng số: 247/QĐ-VKSKV8 ngày 05/3/2026).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM | (1) |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Khu vực 8; | (1) |
| - TAND Khu vực 8; | (1) |
| - THADS TP.HCM | (1) |
| - Phòng THADS Khu vực 8; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ (20) | (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang



